

Hình tượng già làng, trưởng bản với khối đoàn kết cộng đồng trong một số tác phẩm văn xuôi hiện đại về đề tài dân tộc miền núi

Nguyễn Minh Trường*

Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Nhận ngày 06 tháng 8 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 18 tháng 8 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 8 năm 2015

Tóm tắt: Văn xuôi viết về đề tài dân tộc miền núi trong những năm qua với sự phong phú, đặc sắc và độc đáo của mình trên các phương diện cùng với những thành tựu đạt được sau hơn nửa thế kỷ vận động và phát triển đã có những đóng góp nhất định cho văn xuôi hiện đại Việt Nam cả về nội dung, giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật. Những tác phẩm văn xuôi thuộc mảng đề tài này với hệ thống hình tượng, cấu trúc ngôn từ và các thủ pháp nghệ thuật mang dấu ấn đậm nét của khu vực miền núi, vùng cao đã giúp chúng ta hiểu thêm về thế giới tự nhiên, cuộc sống cùng những giá trị văn hóa truyền thống có từ ngàn đời của các cộng đồng dân tộc. Điều mà chúng tôi đề cập đến trong bài viết này chính là những nét đặc sắc của hình tượng các già làng, trưởng bản vùng cao và sự chi phối của những nhân vật này đến khối đoàn kết cộng đồng trong một số tác phẩm văn xuôi về đề tài dân tộc miền núi...

Từ khóa: Văn xuôi, dân tộc miền núi, hệ thống hình tượng, thế giới tự nhiên, già làng, trưởng bản, đoàn kết cộng đồng...

1. Già làng là cầu nối của quá khứ và hiện tại

Những già làng ở các bản vùng cao, họ là đại diện cho trí tuệ và kinh nghiệm của một cộng đồng, làng bản. Họ là một kho tri thức dân gian quý báu mà các thế hệ đi sau cần học hỏi, kế thừa. Đó chính là điều mà một số nhà văn tâm huyết với đề tài dân tộc miền núi rất thấu hiểu: “*Người già bảo, lông cây dương si là cầm máu tốt ngang với lông gấu, còn vải nhuộm chàm sẽ giữ cho vết thương không bị nhiễm*

trùng...” [1]. Tiếng nói của các già làng như cán cân để điều chỉnh các mối quan hệ trong cộng đồng. Họ chính là “cây sồi” cổ thụ tỏa bóng mát cho các thế hệ trong bản, là chỗ dựa tinh thần cho cả cộng đồng chính bởi vậy họ được trọng vọng và có quyền lực rất lớn. Tất cả những việc lớn, hệ trọng của cộng đồng và của mỗi gia đình từ lễ hội, cưới hỏi, ma chay đến làm nhà mới, đầy tháng cho trẻ, lễ trưởng thành... đều phải có sự đứng ra “làm chủ” của người già. Với vốn sống, trường kinh nghiệm và tất cả những tri thức được đúc rút qua thời gian và năm tháng, những người già trong bản thực sự trở thành “cuốn từ điển sống”, là chỗ dựa để

*ĐT.: 84-989381332

Email: nmtruong@vnu.edu.vn

mọi người có thể hỏi xin lời khuyên khi cần. Ở mỗi bản làng vùng cao, ngoài nhân vật thầy mo là người chuyên lo cúng tế, cầu đảo khi cộng đồng có yêu cầu thì những người già, những bậc cao niên luôn được coi là “cầu nối” giữa thế giới con người và thế giới thần linh, giữa hiện tại và quá khứ từ đó mà nhìn thấy tương lai. Văn xuôi Việt Nam hiện đại đã ghi nhận được không ít những trang truyện ngắn xây dựng rất thành công về hình tượng nhân vật đặc biệt này. Chúng ta sẽ cùng ngược ngàn bay theo “những ngọn gió” của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp đến với bản Hua Tát, “*một bản nhỏ của người Thái đen nằm cách chân đèo Chiềng Đông chừng dặm đường. Bản Hua Tát ở trong thung lũng hẹp và dài... Ở đây quanh năm cứ lung bung một thứ sương mù bàng bạc nên nhìn người và vật thì chỉ nhìn thấy những nét nhòa nhòa, đấy là thứ không khí huyền thoại...*” [2]. Ở bản Hua Tát ấy, tồn tại cùng với những câu chuyện cổ mang đậm sắc màu huyền thoại thì hình tượng những già làng, trưởng bản hiện lên thật uy nghi, đáng trọng. Không chỉ có mặt ở những sự kiện lớn của cộng đồng, những bậc cao niên trong bản (các bô lão) còn có vai trò rất lớn đối với mỗi bước ngoặt trọng đại của cá nhân. Chuyện kén rể cho một cô gái xinh đẹp, nét na nhất bản chẳng hạn: “... *Cả bản mong nàng tìm được người chồng xứng đáng, trưởng bản Hà Văn Nó cũng muốn thế, các bô lão trong bản cũng muốn thế... Các bô lão trong bản Hua Tát thức trắng một đêm, uống hết năm vò rượu cần rồi quyết định sẽ làm một cuộc thi tài để chọn một người nào có đức tính quý nhất mà khó kiếm nhất làm chồng của E...*” [2]. Tiêu chuẩn kén rể cho sơn nữ Hà Thị E, con trưởng bản Hà Văn Nó được các bô lão đưa ra, những chàng trai tài năng ở khắp nơi tụ về thi thố và chính các bậc cao niên này đóng vai trò là trọng tài để đánh giá, phân xử. Một, rồi hai, rồi ba chàng trai lần lượt với những đặc điểm từ dưng cảm,

khôn ngoan cho đến giàu có đều không lọt mắt xanh thiếu nữ và qua được sự khắt khe của các vị trọng tài. Rồi cho đến khi gặp tình huống trở trêu đó là cô con gái Hà Thị E của mình có vẻ ưng một chàng trai có đức tính trung thực nhưng lại nghèo rớt ở Hua Tát, chẳng biết phải giải quyết ra sao thì trưởng bản Hà Văn Nó lại “*nhìn sang các bô lão cầu cứu. Ông biết, người già bao giờ cũng tìm ra lối thoát đơn giản cho mọi rắc rối trên đời...*”. Và không để trưởng bản cũng như con cháu đợi lâu, điều kiện mà một bô lão đặt ra cho chàng trai trung thực khiến mọi người ai cũng “tâm phục khẩu phục”: “... *Trời đang hạn hán, tất cả mỏ nước đều đã cạn khô. Nếu con trung thực, con hãy cầu then mưa xuống!*” [2]. Và sự kiện cả bản mừng vui, xòe suốt một tuần trăng để mừng đám cưới của đôi trai tài gái sắc như là một kết quả tất yếu thể hiện sự tinh anh, sáng suốt trong việc xe duyên, kết mối cho lớp trẻ của các già bản.

Đối với phong tục của các dân tộc thiểu số trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, vị trí của các bậc cao niên đặc biệt quan trọng đối với việc nên vợ, nên chồng của lớp trẻ. Chính người già trong già đình, trong bản sẽ có quyền ra điều kiện thách cưới đối và nếu chàng trai nào không đáp ứng được những điều đó sẽ không thể đến được với người con gái mình yêu. Nếu cô gái ấy lại là hoa khôi, đẹp nhất bản thì những điều kiện mà người lớn đưa ra rất cao, chỉ có rất ít người đủ sức thực hiện. Thế mới có chuyện “*ngày ấy cả vùng này biết tiếng cô Mao đẹp người, nét cũng đẹp, con gái bản trên, làng dưới không ai dám nhận mình thua, dệt vải vừa nhanh vừa đẹp như cô. Cả vùng cũng chỉ có nhà anh Chúng có đủ bạc trắng, đủ gạo, rượu như bố mẹ Mao thách cưới, vậy là Mao về làm dâu nhà Chúng...*” [3] Tục kén rể thì như vậy, còn khi kén con dâu, người ta cũng không kém phần cầu kỳ, cẩn thận: “*Trong gia đình người Tày lừ không bao giờ được tắt. Khi nào bếp không có lửa*

ắt là điềm gờ. Người già chọn con dâu, chỉ cần nhìn cách chụm củi, cách vun bếp là đủ biết có khéo, có đảm hay không...” [4].

Nhân vật những già bản trong các tác phẩm văn xuôi hiện đại hầu hết là những người có thể đại diện cho sức mạnh, trí tuệ và cả khát vọng của một cộng đồng. Đó là hình tượng nhân vật cụ Mết của những năm kháng chiến chống Mỹ ở núi rừng Tây Nguyên trong truyện ngắn *Rừng xà nu* của nhà văn Nguyễn Trung Thành. Cụ Mết - hình tượng của một cây xà nu đại thụ, biểu tượng linh hồn riêng của làng Xô-man, là người cha tinh thần, người truyền ngọn lửa tự do, là hiện thân cho sức mạnh và sự bền bỉ của đồng bào Tây Nguyên anh dũng chiến đấu chống đế quốc Mỹ. Ngay từ hình ảnh đầu tiên xuất hiện, ông cụ đã được nhà văn “tạc” với những chi tiết khác thường tạo ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc: “*Một bàn tay nặng trĩch nắm chặt lấy vai anh như một kim sắt... Ông cụ vẫn quắc thước như xưa, râu bây giờ đã dài tới ngực và vẫn đen bóng, mắt sáng và xếch ngược, vết sẹo ở má bên phải vẫn láng bóng... ngực căng như một cây xà nu lớn...*” [5]. Đó là vẻ ngoại hình, còn giọng nói của ông cụ thì “*ồ ồ, dội vang trong lồng ngực*” và cách nói của cụ như ra lệnh; không bao giờ cụ khen tốt hay giỏi nếu vừa ý thì chỉ nói: “*Được!*”. Chỉ bằng một dung lượng ngắn gọn từ, nhà văn đã xây dựng thành công hình tượng cụ Mết là hiện thân cho truyền thống thiêng liêng, biểu tượng cho sức mạnh dân tộc của các đồng bào vùng Tây Nguyên, là niềm tự hào của cộng đồng dân làng Xô-man. Giọng nói của cụ như là tiếng của cội nguồn, của núi rừng, của lịch sử, lời nói của cụ là sấm truyền sử thi, đó còn như những phán quyết của lịch sử, là sức mạnh hào hùng của thời đại. Trong mối quan hệ với Đảng và Cách mạng, cụ Mết càng là sợi dây gắn kết dân làng với lí tưởng, chỉ dẫn của Đảng, bởi cụ luôn có niềm tin sâu sắc vào những đường lối của

Đảng, tinh thần này càng được giáo dục một cách nghiêm khắc cho đám đông dân làng Xô-man để khắc cốt ghi tâm. Đã có lần cụ từng khẳng định niềm tin ấy: “*Cán bộ là Đảng. Đảng còn, núi nước này còn!*”. Nhưng quan trọng hơn là cụ Mết đã đưa chân lý đó vào thực tiễn của cuộc đấu tranh với kẻ thù bằng những chân lí thật giản dị: “*Nhớ lấy, ghi lấy. Sau này tao chết rồi, bay còn sống kể lại cho con cháu: Chúng nó cầm súng, mình phải cầm giáo!...*”.

Nếu như nhân vật già Mết của Nguyễn Trung Thành trong *Rừng xà nu* là biểu tượng sự kết tinh oai linh, hùng khí của núi rừng Tây Nguyên, là điềm tựa tinh thần vững trãi cho người Tây Nguyên chống Mỹ thì nhân vật già bản trong các truyện ngắn hiện đại viết về đề tài dân tộc miền núi phía Bắc của Nguyễn Huy Thiệp, Cao Duy Sơn, Đỗ Bích Thúy và một số tác giả khác lại là hiện thân của những khát vọng chinh phục tương lai của các cộng đồng dân tộc. Đó là hình ảnh của ông già Lò Văn Pành, dù đã “*hơn 80 tuổi nhưng hàm răng vẫn còn đều tăm tắp như răng chàng trai 17 tuổi. Cối đá giã gạo, ông dùng một tay cử lên như bôn, ông làm bằng ba người khác. Uống rượu cũng vậy, sức ông có thể chấp nổi muôn người... Ông Pành có 3 vợ, 8 đứa con và khoảng ba chục đứa cháu...*” [2]. Đó còn là tâm trạng không vui, bất bình khi một trong những thanh niên của bản hành động trái với lẽ thường, bỏ nhà, bỏ cửa đến sống cùng với một phụ nữ đã góa chồng, khiến cả bản phải nhao đi tìm kiếm mấy ngày liền. Và khi tìm được chàng trai về thì: “*Tìm thấy nó ở đâu thế? Người già nhao nhao, mắt vẫn lên vì tức giận*” [2]. Như một quy ước bất thành văn có từ ngàn đời trong đời sống của đồng bào các dân tộc vùng cao, những bậc cao niên trong họ, trong bản sẽ mặc nhiên được trọng vọng, tôn sùng và họ chính là khuôn thước để điều chỉnh, dạy dỗ con cháu.

Họ chính là hiện thân của các hương ước, quy ước, đóng vai trò duy trì nó để tránh hiện tượng lớp trẻ vi phạm hoặc vượt quá giới hạn. Đó là lý do vì sao ở trong một gia đình vùng cao, nếu người chồng mất, người vợ dù chưa có con và còn trẻ mấy thì cũng phải thủ tiết, “*sống là người nhà chồng, chết làm ma nhà chồng*” và không được phép đi bước nữa. Người phụ nữ đó sẽ bị sự đề ý rất gắt gao của những người xung quanh đặc biệt là các bậc cao niên trong họ nhà chồng. Nhân vật ông chú Phin thuộc dòng họ Bàn trong truyện ngắn *Sau những mùa trăng* của Đỗ Bích Thúy là một bậc cao niên như thế: “*Chị à, con dâu ngày càng đẹp ra đấy, khéo mà giữ kéo mang tiếng họ Bàn*”, “*Chú nói gì? Nó đi đâu mà phải giữ. Đi từ nhà lên nương, từ nương về nhà, mặt chỉ biết cúi xuống nhìn lối đi...*”, “*Chị không biết rồi! Người già mà ngủ say được thế sao chị dâu? Ngủ say quá nên không nghe đêm trăng nào cũng có đũa đến gần nhà thổi khèn lá... Con gái góa chồng, cái bụng mà không nghĩ lung tung thì má không như hoa đào thế đâu...*” [2].

Trong các truyện ngắn của Cao Duy Sơn và Đỗ Bích Thúy, chúng ta còn bắt gặp những suy tư, trăn trở sâu sắc về cuộc sống, về số phận của những con người đã gần đất, xa trời: “*Tết về trẻ vui, già buồn vu vơ. Ngồi đây ngắm chợ lão thấy người mỗi lúc một vợi... Mình già từ khi nào nhỉ? Đòi người qua nhanh như mùa cốm tháng mười...*” [6]. Đó còn là những mâu thuẫn rất sâu sắc giữa những thế hệ sống trong cùng một gia đình dưới tác động của cuộc sống mới, thói quen, tập quán sinh hoạt mới. Đôi khi chính sự cố hữu, thủ cựu trong suy nghĩ của người già lại trở thành lực cản sự phát triển, tiến bộ của bản làng. Ai cũng biết rằng, đã từ bao đời nay, đồng bào các dân tộc vùng cao phía Bắc sống trong những nếp nhà sàn, mọi sinh hoạt của con người diễn ra ở bên trên, vật nuôi

giữ ở dưới sàn. Thói quen ấy thể hiện quan niệm của đồng bào về một cuộc sống quần tụ, xum vầy cả người và vật, gần gũi giao hòa mà không hề có ý niệm về vấn đề vệ sinh môi trường sống. Chính bởi vậy, lớp những người trẻ muốn cha mẹ thay đổi suy nghĩ, thói quen sống này thật không đơn giản. Nhà văn Đỗ Bích Thúy đã lý giải rất rõ điều này qua truyện ngắn *Ngái đấng ở trên núi*: “*Ra em đang mâu thuẫn với mẹ, giữa cái mới và cái cũ. Xã đang đốc thúc các làng, các bản thực hiện nếp sống văn hóa, phải thay đổi cách ăn ở sinh hoạt, cả một số phong tục bị xem là lạc hậu... nhưng Dân, một trong những người cần gương mẫu thì vấp phải mẹ, như vấp vào ngưỡng cửa nhà mình. Khó xử, nan giải là phải...*” [3]. Để hiểu rõ hơn về những mâu thuẫn tưởng chừng như đơn giản mà rất phức tạp ấy, chúng ta hãy cùng nghe cái lý của người già: “*Hơn sáu mươi năm nay tao như con suối chảy xuôi. Sắp ra đến sông lớn rồi, sắp theo cha chúng mày rồi, giờ nó bắt rẽ ngang, bắt chảy ngược... Bao nhiêu năm nay người ở trên sàn nhà, trâu, ngựa, ngan, ngỗng ở dưới gầm sàn, tự dưng em mày đòi mang trâu ra ngoài vườn, con trâu mẹ ốm lên ốm xuống, cho uống bao nhiêu muối không khỏi. Ngỗng đang ở yên thế tự nhiên lại lùa ra, sáng nào cũng phải đi tìm... Cả mày, cả nó đều tập ngói, tập đi ở trên sàn nhà mới lớn được chừng ấy, bây giờ còn mang bộ bàn ghế về. Nó bảo hay có khách nên phải lịch sự. Lịch sự cái gì? Khách nào cũng mặc quần áo đẹp, đi cả giày lên nhà. Ngồi uống nước thì quay lưng vào bàn thờ ông bà, thấy trẻ con thì vỗ má, xoa đầu... Thế mà lúc tao mở miệng ra thì nó bảo để rồi phá cái nhà này đi, làm nhà ngói mà ở. Tao ốm, bảo mổ dê, gọi thầy mo về đuổi con ma đi, nó lắc đầu quây quây, đưa cho một nắm thuốc xanh xanh, đỏ đỏ... Bây giờ khôn rồi, cái gì cũng muốn theo người xuôi. Tao không cần...*” [3].

Trưởng bản là đại diện cho khát vọng, sức mạnh của bản làng

Bên cạnh nhân vật già làng thì nhân vật trưởng bản vùng cao cũng đã được khắc họa tương đối rõ nét trong một số tác phẩm văn xuôi hiện đại về đề tài dân tộc, miền núi. Điều cảm nhận trước tiên về các nhân vật trưởng bản là những hình tượng tiêu biểu mang sức sống và vẻ đẹp đặc trưng cho núi rừng, cho những vùng đất xa xôi của Tổ quốc. Đó là hình ảnh của chàng thanh niên Hà Văn Mao, con trai của Trưởng bản Hua Tát Hà Văn Nó, mười tám tuổi, tuấn tú, thông minh, trí lự hơn người. Nhà văn Nguyễn Huy Thiệp đã xây dựng chân dung của Mao như một sự kế tục xứng đáng vị trí oai nghiêm của người cha trong bản. Khi cha không may bị kẻ thù làm hại, chính Mao đã chỉ huy dân bản đi giải cứu, chàng sẵn sàng cắt lưỡi thầy mo để trả thù cho cha, tìm ra cách trị nạn sâu đen phá hoại bản làng. Hình ảnh “*cả bản reo hò theo Mao lên rừng. Sáng ngày hôm ấy, chiếc tù và không ngớt rúc lên âm thanh kỳ lạ của nó. Sâu đen rơi xuống rào rào... Nạn sâu phá hoại chỉ trong một ngày đã bị diệt sạch...*”^[14] rất đẹp, đậm chất sử thi thể hiện rất rõ niềm tin của bản làng vào một thế hệ trẻ kế cận tài năng, tháo vát. Không chỉ đảm nhận xuất sắc những xứ mệnh mà cộng đồng, thế hệ trước giao phó, nhiều người trẻ vùng cao hôm nay đã dám nghĩ, dám làm, dám ước mơ để vượt thoát ra khỏi những hủ tục lạc hậu, những định kiến đã trở thành cổ hủ.

Nếu như, hình tượng người trưởng bản trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp thường mang dáng dấp nhân vật huyền thoại với những chiến công, kỳ tích trong việc chỉ huy dân bản đấu tranh với kẻ thù ngoại bang, chống chọi với sự khắc nghiệt của tự nhiên thì nhân vật trưởng bản trong một số tác phẩm của Đỗ Bích Thúy hay một số tác giả khác lại biểu

hiện rõ đặc điểm của con người thời đại kinh tế thị trường phải không ngừng chống chọi, vươn lên để giành chiến thắng cái xấu, cái ác. Nhân vật trong tiểu thuyết *Bóng của cây sồi* đã thể hiện rất rõ điều này. Nhà thơ Nguyễn Hữu Quý từng đánh giá: “*Tinh xã hội, tinh nhân văn, lòng trắc ẩn và khao khát của nhà văn đã được gửi gắm vào từng trang viết. Nó đã được nói qua nhân vật, qua giọng kể không mới lạ nhưng đầm lắng và nhiều cảm xúc của Đỗ Bích Thúy. Hiện tại, quá khứ, chuyện mới, chuyện cũ đan xen, cài quán nhau như dòng chảy của cuộc sống muôn đời nay tiếp nối, tiếp nối không dứt. Lối dẫn chuyện tự nhiên và không gò bó, cách miêu tả thiên nhiên và đời sống của miền đất cực bắc đất nước khá sinh động là ưu điểm nổi trội của tiểu thuyết này*” [7].

Với *Bóng của cây sồi*, nữ nhà văn quân đội, “người con của núi” Đỗ Bích Thúy thêm một lần nữa chứng tỏ sự hiểu biết, gắn bó của mình đối với cuộc sống của những người Tày, người Dao ở vùng cực bắc Hà Giang, nơi thượng nguồn con sông Lô huyền bí “*tiềm ẩn trong nó một sức mạnh ghê người*”. Ở vùng đất cực bắc xa xôi heo hút gió, giờ đây không còn là một miền sơn cước yên tĩnh nữa mà cộng thêm vào những hủ tục, lề thói cổ xưa là những lạnh dữ, hay dờ do con bão kinh tế thị trường hỗn tạp mang đến. Những người trẻ tuổi, những đứa con sinh ra và lớn lên trên vùng đất đó sẽ sống và làm việc ra sao giữa sự giằng níu của những lề thói xưa cũ và sự đùn đẩy, tác động của cơ chế kinh tế thị trường hôm nay? Theo tôi, vấn đề chính, chủ yếu đặt ra trong tiểu thuyết *Bóng của cây sồi* là như vậy. Đỗ Bích Thúy trực diện viết về cuộc sống hôm nay trong sự cảm nhận chân thực của mình. Qua những trang sách, vùng đất Lao Chải dần dà hiện rõ ra với cảnh sắc, con người, phong tục tập quán, những may rủi, buồn vui, tốt xấu hay dờ đan cài nhau.

Chuyện bắt đầu từ cảnh trưởng bản Phù, bằng chiếc xe đạp cà tàng luôn bị tuột xích chờ Kim lên Ủy ban xã Thanh Vân giải quyết vụ việc Kim đem qua ăn trộm máy bơm của vợ chồng Phần. Chẳng phải đợi lâu, người đọc nhập vào không khí của tiểu thuyết ngay. Cái không khí được tạo dựng lên bởi chất bi hài “cười ra nước mắt” vẫn thường xảy ra đó đây trong cuộc sống. Từ cái vụ việc máy bơm này, ba nhân vật quan trọng nhất của tiểu thuyết đã được giới thiệu. Đó là Phù, con trai già làng Phù, trưởng bản; cô Kim, cô gái xinh đẹp, chăm làm nhưng phải gánh chịu số phận hẩm hiu, bầm dập và Cường là tổ phó tổ tự vệ của bản là kẻ thâm hiểm, gian manh, luôn hại người khác để trở nên giàu có. Ba nhân vật, ba diện mạo, ba tính cách, ba con người trẻ tuổi của thôn Lao Chải... đã được nhà văn tô đắp, khắc họa khá rõ nét. Cùng sinh ra và lớn lên trên một vùng đất, cùng ăn củ sắn, hạt gạo của đất Lao Chải, cùng tắm nước đầu nguồn sông Lô và cùng ở trong bóng của những cây sồi nhưng ba con người - ba nhân vật ấy có tính cách và số phận khác nhau. Trưởng bản Phù “*trẻ người nhưng thạo việc, lại được già làng uốn nắn từ bé, biết phép tắc, xông xáo việc làng, việc họ, cũng được học hết lớp bảy, cả Lao Chải không ai hơn Phù*” [8].

Bi kịch cuộc đời của trưởng bản Phù không phải ở vị thế và công việc xã hội mà chính ở tình cảm riêng tư của anh không được thỏa mãn, đáp ứng. Anh yêu Kim nhưng chỉ vì những ràng buộc ích kỷ của dòng họ, gia đình mà anh không lấy được Kim để suốt đời bị giày vò không yên. Chao ôi, cái bóng của cây sồi sao mà lớn thế, nó khiến cho “*một nửa cuộc đời người đàn ông đã đi qua, chưa lần nào bút được ra xa*”... Kim là một cô gái xinh đẹp nhất và ngoan hiền chăm chỉ nhất ở thung lũng Lao Chải. Sơn nữ ấy “*phả ra một thứ mùi thơm nồng như mùi quả bưởi chín rụng*”. Chỉ vì Kim là cô gái duy nhất trong làng không có bố

nên cũng như mẹ cô “*đã mười sáu tuổi rồi mà không ai muốn lấy về làm vợ*”. Người già nói rằng dòng máu chảy trong người Kim không phải màu đỏ mà là màu đen, gột rửa mười đời không sạch được. Bi kịch cuộc đời Kim, có thể nói bắt đầu từ cách nghĩ cổ hủ đó. Nó lạc hậu, mông muội và vô lý làm sao nhưng cả Kim, Phù, cả cái thôn Lao Chải, cả cái xã Thanh Vân phải chấp nhận, phải theo nó. Đau đớn thay, cuộc đời Kim bị vùi dập tan nát giữa hai dòng lũ. Dòng lũ kỳ thị lạc hậu của muôn đời còn lưu lại và dòng lũ kinh tế thị trường không kém phần dữ dội hôm nay. Kim đã bỏ làng ra đi, rồi phải trở về làng với đứa con trai không có bố và cuối cùng bị bắt vì tội “*cho người lạ ngủ trên giường nhà mình*”. Nhân vật Cường là hiện thân của cái xấu, cái ác. Đây là một loại người sẵn sàng làm hại người khác để đạt được lợi ích riêng của mình. Hơn thế nữa, nó dám làm nhiều chuyện thất đức để kiếm tiền và giành giật địa vị.

Những nhân vật điển hình như chúng tôi đã khái quát ở trên như những cái chốt định vị không gian, thời gian của mỗi tác phẩm văn xuôi hiện đại về đề tài dân tộc và miền núi. Ít nhiều nó đã đại diện được cho những mẫu người đang tồn tại trong cộng đồng xã hội miền núi hiện nay. Nó vừa phản ánh cuộc sống của vùng dân tộc miền núi vừa mạnh dạn đặt ra một số vấn đề cần phải giải quyết trước mắt và lâu dài về kinh tế xã hội nói chung. Tính xã hội, tính nhân văn, lòng trắc ẩn và khao khát của các nhà văn đã được gửi gắm vào từng trang viết thông qua hệ thống nhân vật trong đó nổi lên là hình tượng các già làng và nhân vật trưởng bản. Tìm hiểu về các nhân vật già làng, trưởng bản trong một số tác phẩm văn xuôi hiện đại về đề tài dân tộc miền núi, chúng tôi chợt nhận ra rằng, hiện tại, quá khứ, chuyện mới, chuyện cũ đan xen, cài quần nhau như dòng chảy của cuộc sống muôn đời nay tiếp nối, tiếp nối không dứt..

Tài liệu tham khảo

- [1] Cao Duy, Những chuyện ở Lũng Cô Sầu, tập truyện ngắn, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội Sơn (2003).
- [2] Nguyễn Huy Thiệp, Những ngọn gió Hua Tát, NXB Văn hóa, Hà Nội (1995).
- [3] Đỗ Bích Thúy, Sau những mùa trắng, tập truyện ngắn, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, (2001).
- [4] Đỗ Bích Thúy, Tiếng đàn môi sau bờ rào đá, tập truyện ngắn, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, (2005).
- [5] Nguyễn Ngọc, Nguyễn Ngọc - Tác phẩm chọn lọc, NXB Văn học, Hà Nội, (2006).
- [6] Cao Duy Sơn, Hoa bay cuối trời, tập truyện ngắn, NXB Thanh niên, (2008).
- [7] Nguyễn Hữu Quý, Đọc Bóng của cây sồi, Báo Văn nghệ ngày 12/6, (2005).
- [8] Đỗ Bích Thúy, Bóng của cây sồi, tiểu thuyết, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội. (2004).

The Role of Iconic Village Elders and Village Chiefs to Community Unity in Some Modern Prose Writings about Ethnic Minorities in Mountainous Areas of Vietnam

Nguyễn Minh Trường

Vietnam National University, Hanoi, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hanoi

Abstract: The prose works written about Ethnic minorities in mountainous areas of Vietnam in recent years, with their abundant works and unique characteristics, and with their achievements in over half a century of development, has made considerable contribution to modern prose in Vietnam in terms of content, artistic and ideological values.

These prose works with image systems, structures and language bearing special characteristics of the mountainous area, helps us understand more about the natural world, life and cultural values of the ethnic communities.

The focus of this article is the iconic image of the village elders and village chiefs and the role of these characters to community unity in some prose works on the subject.

Keywords: The prose, minorities in mountainous, image systems, the natural world, the village elders, the village chiefs, community solidarity...